

Số: 192 /QĐ-UBND

Nam Định, ngày 23 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án “Xây dựng khu tái định cư và khu dân cư tập trung xã Xuân Kiên,
huyện Xuân Trường”**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét Văn bản số 113/STNMT-CCMT ngày 09/01/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng khu tái định cư và khu dân cư tập trung xã Xuân Kiên, huyện Xuân Trường”;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng khu tái định cư và khu dân cư tập trung xã Xuân Kiên, huyện Xuân Trường” đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Công văn số 33/UBND-BQLDA ngày 17/01/2024 của UBND huyện Xuân Trường;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 328/TTr-STNMT ngày 22/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng khu tái định cư và khu dân cư tập trung xã Xuân Kiên, huyện

Xuân Trường” (sau đây gọi là Dự án) của UBND huyện Xuân Trường (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Xuân Kiên, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Xuân Trường;
- BQLDA đầu tư xây dựng huyện Xuân Trường;
- UBND xã Xuân Kiên;
- Chi cục Bảo vệ môi trường;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP1, VP3.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Anh Dũng

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN
"XÂY DỰNG KHU TÁI ĐỊNH CƯ VÀ KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG
XÃ XUÂN KIÊN, HUYỆN XUÂN TRƯỜNG"

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2024
của UBND tỉnh Nam Định)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng khu tái định cư và khu dân cư tập trung xã Xuân Kiên, huyện Xuân Trường.
- Địa điểm thực hiện: Xã Xuân Kiên, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.
- Chủ dự án: Ủy ban nhân dân huyện Xuân Trường.
- Địa chỉ liên hệ: Thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.
- Đơn vị quản lý dự án: BQLDA đầu tư xây dựng huyện Xuân Trường.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi và công suất: Dự án “Xây dựng khu tái định cư và khu dân cư tập trung xã Xuân Kiên, huyện Xuân Trường” được triển khai trên diện tích 27.975 m² gồm 119 lô đất ở liền kề. Khi dự án đi vào hoạt động sẽ đáp ứng nhu cầu nhà ở cho 119 hộ gia đình (tương đương với khoảng 476 người).

- Quy mô: Dự án thuộc nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

TT	Hạng mục	Khối lượng	Đơn vị tính
1	Đất ở	11.312	m ²
2	Đất giao thông	11937	m ²
3	Đất hạ tầng kỹ thuật	2.100	m ²
4	Hệ thống cấp nước	01	Hệ thống
5	Hệ thống cấp điện	01	Hệ thống

(Chi tiết diện tích các hạng mục công trình khác được nêu trong báo cáo ĐTM)

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Căn cứ Điểm đ Khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, dự án “Xây dựng khu tái định cư và khu dân cư tập trung xã Xuân Kiên, huyện Xuân Trường” là dự án có yếu tố nhạy cảm do có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ thuộc thẩm quyền chấp thuận của HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai với diện tích 25.663 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công

- Hoạt động bóc tách tầng đất mặt (đất trồng lúa nước 02 vụ); nạo vét đất mặt nước (kênh mương).

- Hoạt động san lấp mặt bằng.

- Hoạt động thi công hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống giao thông, hệ thống thoát nước mưa và nước thải, hệ thống cấp nước sạch, hệ thống cấp điện, hệ thống bể xử lý nước thải,...

2.2. Giai đoạn vận hành

Người dân trúng đấu giá quyền sử dụng đất đến xây dựng nhà và sinh sống trong khu dân cư phát sinh nước thải sinh hoạt, mùi từ hệ thống thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Đối với nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án sẽ cuốn theo đất, cát, vật liệu rơi vãi, chất cặn bã, dầu mỡ,... với lưu lượng khoảng 53.432 m³/năm.

- Nước thải từ hoạt động xây dựng: Phát sinh chủ yếu là nước thải từ công đoạn vệ sinh máy móc, thiết bị tham gia thi công với khối lượng khoảng 3,5 m³/ngày. Thành phần ô nhiễm: Đất, cát xây dựng, dầu mỡ.

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công: Phát sinh khoảng 02 m³/ngày.đêm. Thành phần ô nhiễm: Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD₅, Nitrat, Phosphat, Amoni, dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms.

b) Giai đoạn vận hành

- Nước mưa chảy tràn trên toàn bộ mặt bằng của dự án với lưu lượng khoảng 48.147 m³/năm.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của khu dân cư phát sinh khoảng 47,6 m³/ngày. Thành phần ô nhiễm: Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD₅, Nitrat, Phosphat, Amoni, dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms.

3.1.2. Đối với bụi và khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động giải phóng mặt bằng (như bóc tách tầng đất mặt, nạo vét kênh mương), san lấp mặt bằng; từ các thiết bị máy móc hoạt động trên công trường (xe tải, máy xúc, máy cắt, máy hàn, máy đầm,...) và

phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu. Thành phần ô nhiễm: Bụi, khí SO₂, CO₂, NO₂, hydrocacbon.

- Hoạt động thi công phun, rải nhựa đường có phát sinh khí thải và nhiệt dư. Thành phần ô nhiễm: Hơi dầu, hắc ín, CO, H₂S,...

- Hơi mùi từ công đoạn sơn kẻ nhiệt đường. Thành phần ô nhiễm: Benzen, toluen, xylen,...

- Ngoài ra, sự phân huỷ các chất thải, rác thải trên công trường thi công tạo ra các khí như: CH₄, NH₃, H₂S,...

b) Giai đoạn vận hành

- Khí thải phát sinh từ hoạt động giao thông vận tải. Thành phần ô nhiễm: Khí SO₂, NO_x, CO, CO₂, VOC và bụi.

- Hơi mùi, khí thải phát sinh từ hoạt động nấu ăn. Thành phần ô nhiễm: Bụi, CO, SO₂, NO_x, CO₂, HF, H₂S, chất hữu cơ,...

- Hơi mùi khí thải phát sinh từ khu vực tập kết rác thải tạm thời, hệ thống xử lý nước thải trong khu dân cư. Thành phần ô nhiễm: CH₄, NH₃, H₂S,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân tham gia thi công phát sinh khoảng 08 kg/ngày. Thành phần gồm: Giấy vụn, túi nilon, bìa carton, vỏ hoa quả, phần thức ăn thừa,....

- Chất thải rắn thông thường: Chất thải rắn xây dựng thông thường phát sinh khoảng 63,1 tấn. Thành phần gồm: Đất đá rơi vãi, sắt thép vụn, gỗ cốt pha, dây thừng, thùng chứa,...

- Bùn thải từ quá trình nạo vét đất mặt nước (kênh mương) phát sinh khoảng 363,2 m³.

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của khu dân cư khoảng 381 kg/ngày. Chất thải rắn công cộng khoảng 38 kg/ngày. Thành phần gồm: Thức ăn thừa, phần thải bỏ từ rau, củ, quả và vật dụng gia đình hỏng thải,...

- Chất thải rắn thông thường: Bùn thải phát sinh từ hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt với khối lượng 468 kg/năm.

3.2.2. Đối với chất thải nguy hại (CTNH)

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn xây dựng khoảng 542 kg. Thành phần gồm: Dầu thải, đầu mẫu que hàn thải, xỉ hàn thải, giẻ lau, găng tay dính dầu mỡ, vỏ thùng có dính nhựa đường, sơn thải, bao bì chứa sơn, chổi lăn sơn.

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 0,38 kg/ngày (138,7 kg/năm). Thành phần gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, bình ắc quy thải, pin thải,...

3.3. Đối với hoạt động bóc tách tầng đất mặt từ đất trồng lúa nước 02 vụ

Khối lượng đất bóc tách tầng đất mặt từ đất trồng lúa nước 02 vụ phát sinh khoảng 5.132,6 m³.

3.4. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Tiếng ồn chủ yếu từ các phương tiện giao thông, máy bơm nước, máy nổ,...
- Độ rung từ máy đóng cọc, máy cắt kim loại, máy trộn bê tông,...

b) Giai đoạn vận hành

Nguồn gây tiếng ồn và độ rung phát sinh chủ yếu từ hoạt động của người dân trong khu dân cư, phát sinh từ các phương tiện giao thông lưu hành trong khu vực và các vùng lân cận.

3.5. Tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Quá trình thi công xây dựng có thể xảy ra các rủi ro, sự cố như: Sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố dịch bệnh,...

b) Giai đoạn vận hành

Trong quá trình khu dân cư đi vào hoạt động có thể xảy ra các rủi ro, sự cố như: Sự cố cháy nổ, sự cố từ hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với nước thải sinh hoạt: Chủ dự án sẽ lắp đặt 02 nhà vệ sinh di động gần khu vực lán trại (02 m³/bể chứa/nhà vệ sinh) và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý hàng ngày.

- Đối với nước thải từ quá trình xây dựng: Đơn vị thi công sẽ khơi thông tuyến thoát nước tự nhiên có trong khu vực dự án và đào rãnh thu gom nước xung quanh chân công trình để thoát nước. Nước thải sau thu gom sẽ chảy qua hố ga lắng cặn có thể tích khoảng 1,5 m³. Thường xuyên nạo vét cặn lắng trong hố ga, nước thải tái sử dụng để đập bụi.

- Đối với nước mưa chảy tràn

+ Che chắn nguyên vật liệu tập kết tại công trường để hạn chế nước mưa cuốn trôi các tạp chất bẩn.

+ Bố trí hồ ga lắng cặn và rãnh tiêu thoát nước kịp thời dẫn ra kênh Trà Thượng 2-2 phía Tây dự án, tránh hiện tượng ngập úng cục bộ.

+ Cử công nhân thu dọn các chất thải rắn, phế liệu sau mỗi ngày làm việc.

b) Giai đoạn vận hành

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom toàn bộ nước thải phát sinh của dự án về hệ thống bể xử lý nước thải tập trung công suất 50 m³/ngày.đêm và xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) trước khi thải ra kênh Trà Thượng 2-2 phía Tây dự án.

- Dự án xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa tách riêng hệ thống thu gom, thoát nước thải.

- Nước thải sinh hoạt của các hộ dân trong khu dân cư sau khi xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 03 ngăn được dẫn về hệ thống bể xử lý nước thải tập trung công suất 50 m³/ngày.đêm để xử lý.

- Chủ dự án xây dựng hệ thống bể xử lý nước thải tập trung đặt ngầm tại khu đất trồng cây xanh CX-01 phía Đông dự án với diện tích xây dựng là 84 m².

Quy trình xử lý nước thải như sau: Nước thải → Ngăn thu gom → Ngăn yếm khí → Ngăn lắng → Ngăn lọc → Ngăn khử trùng → Hồ ga (Nước thải đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B)) → Cống D400 → Kênh Trà Thượng 2-2 phía Tây dự án tại 01 cửa xả.

(Chi tiết thông số kỹ thuật của hệ thống bể xử lý nước thải tập trung được nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường)

4.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sử dụng tôn hoặc bạt che chắn cao 2,5 m bao quanh khu vực xây dựng gần khu dân cư (phía Đông và phía Tây) để hạn chế bụi, khí thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Thường xuyên phun ẩm khu vực xây dựng để hạn chế bụi, khí thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Sử dụng phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn quy định về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường, không sử dụng thiết bị thi công cũ, lạc hậu. Các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ, chở đúng tải trọng cho phép và có bạt che chắn, không để vật liệu rơi xuống dọc tuyến đường vận chuyển.

- Đối với khí thải phát sinh từ quá trình rải và phun nhựa đường: Không tiến hành rải nhựa đường đường khi thời tiết không thuận lợi, chú ý đến hướng gió thi công, tránh ảnh hưởng đến khu vực dân cư lân cận; trang bị ủng, găng tay, quần áo bảo hộ lao động,... cho công nhân để tránh ảnh hưởng bởi nhiệt, khí và tai nạn lao động có thể xảy ra như bỏng, cháy,...

- Đối với khí thải phát sinh từ quá trình sơn kẻ nhiệt đường: Áp dụng công nghệ sơn kẻ đường tự động để thuận tiện trong quá trình sơn kẻ vạch đường, rút ngắn thời gian thi công. Trang bị ủng, găng tay, khẩu trang, quần áo bảo hộ lao động cho công nhân để hạn chế ảnh hưởng bởi khí thải đến sức khỏe con người.

b) Giai đoạn vận hành

- Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải từ hoạt động giao thông: Trồng và chăm sóc cây xanh trong khuôn viên dự án; kẻ vạch phân luồng giao thông; cấm biển báo hạn chế tốc độ khi ra vào khu dân cư.

- Biện pháp giảm thiểu hơi mùi từ hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung

+ Hệ thống bể xử lý được xây ngầm trong khuôn viên khu đất cây xanh, các ngăn của hệ thống bể xử lý thiết kế có nắp đậy bằng bê tông cốt thép để giảm thiểu phát sinh hơi mùi.

+ Định kỳ 1 - 2 tuần/lần tiến hành phun thuốc sát trùng hoặc rắc vôi bột xung quanh khu vực xử lý nước thải để hạn chế hơi mùi phát sinh.

- Trong giai đoạn các hộ dân xây dựng nhà ở, để giảm thiểu bụi UBND xã yêu cầu các hộ dân thực hiện các biện pháp như sau: Sử dụng bạt che chắn khu vực chứa vật liệu xây dựng và tưới nước tạo độ ẩm. Ngoài ra đối với các phương tiện vận chuyển phải chở đúng trọng tải và có bạt che chắn.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng rác (thể tích 100 lít/thùng) tại khu vực dự án để thu gom chất thải rắn sinh hoạt. Hợp đồng với đơn vị thu gom rác thải địa phương hàng ngày thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải rắn xây dựng: Chủ dự án sẽ quy hoạch vị trí tập kết phù hợp, thuận tiện trong quá trình vận chuyển và không ảnh hưởng đến quá trình thi công xây dựng đồng thời giám sát nhà thầu thực hiện. Xây dựng kế hoạch vận chuyển và hợp đồng xử lý chất thải xây dựng đảm bảo quy định.

- Bùn nạo vét từ hoạt động nạo vét kênh mương sẽ được tận dụng toàn bộ để trồng cây xanh tại khuôn viên cây xanh của dự án.

b) Giai đoạn vận hành

- Rác thải sinh hoạt phát sinh từ dự án sẽ được đội thu gom rác của xã Xuân Kiên thu gom, vận chuyển ra khu xử lý rác thải của xã Xuân Kiên để xử lý.

- Đối với bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải được lưu giữ ngay trong các ngăn xử lý và định kỳ hàng năm sẽ được UBND xã Xuân Kiên thuê đơn vị có chức năng đến hút bỏ, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Thực hiện thu gom rác thải sinh hoạt theo quy định tại Khoản 4 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường trước khi vận chuyển đến địa điểm xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chủ dự án bố trí kho lưu giữ CTNH có diện tích 05 m² có mái che bố trí gần khu vực kho chứa sắt thép, xi măng trong khu vực dự án; trong kho chứa bố trí 05 thùng chứa CTNH thể tích 50 lít/thùng để lưu chứa đầu mẫu que hàn, xi hàn, giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại. Đối với chổi lăn sơn thải tận dụng vỏ thùng sơn để lưu chứa, vỏ thùng sơn được thu gom và bố trí khu vực lưu giữ riêng trong khu vực lưu chứa CTNH. Các CTNH phát sinh sẽ được chủ dự án thu gom, lưu giữ và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

UBND xã Xuân Kiên sẽ đưa ra các biện pháp tuyên truyền, khuyến khích người dân phân loại rác tại nguồn (để thu gom riêng). Trong trường hợp CTNH lẫn với chất thải rắn thông thường, đội thu gom rác của xã Xuân Kiên sẽ phân loại, lưu giữ và xử lý theo đúng quy định về quản lý CTNH.

4.3. Đối với khối lượng đất hữu cơ từ quá trình bóc tách tầng đất mặt từ đất trồng lúa nước 02 vụ.

Chủ dự án tận dụng 3.444,5 m³ để trồng cây xanh trong khuôn viên dự án. Khối lượng còn lại 1.688,1 m³ được vận chuyển đến khu vực đất trống dọc đường trục xã tại xóm 6, xã Xuân Kiên cách dự án 01 km. Diện tích khu đất tiếp nhận khoảng 2.000 m², chiều cao đổ thải cho phép là 02 m. UBND xã Xuân Kiên có trách nhiệm quản lý, sử dụng tầng đất mặt vào mục đích nông nghiệp theo quy định.

4.4. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Bố trí vị trí đặt thiết bị xây dựng, có kế hoạch sử dụng thiết bị hợp lý tránh sử dụng đồng thời nhiều thiết bị.

- Không làm việc vào giờ nghỉ từ 22h hôm trước đến 06h sáng ngày hôm sau và từ 11 giờ 30 phút đến 13 giờ 30 phút.

- Quy định tốc độ xe ra vào, vận hành máy móc đúng thông số kỹ thuật đã quy định.

b) Giai đoạn vận hành

Ban hành quy định chế độ vận hành xe, các phương tiện giao thông ra vào khu dân cư.

4.5. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Biện pháp giảm thiểu ảnh hưởng đến cơ sở hạ tầng và an toàn giao thông

+ Quy định thời gian, tốc độ và tải trọng xe vận chuyển thiết bị, dụng cụ, vật liệu xây dựng và chất thải lưu thông trên tuyến đường; nhanh chóng khắc phục, sửa chữa đường giao thông khi xảy ra sự cố.

+ Nghiêm cấm đổ vật liệu xây dựng, phế thải xây dựng, rác thải sinh hoạt bừa bãi không đúng nơi quy định.

+ Chủ dự án giám sát đơn vị thi công trong quá trình xây dựng về biện pháp thi công, tiến độ và chất lượng công trình.

+ Đơn vị thi công xây dựng các hạng mục công trình đúng trong phạm vi quy hoạch.

- Biện pháp bảo đảm an toàn lao động: Trang bị đủ phương tiện bảo hộ lao động như: Mũ cứng bảo hiểm trên công trường, khẩu trang, áo phản quang, đèn tín hiệu, cờ báo, phòng hộ cá nhân trong các công việc xây dựng nguy hiểm dễ gây thương tích. Công nhân trực tiếp thi công được huấn luyện và thực hành thao tác, kiểm tra, vận hành đúng kỹ thuật và đáp ứng kịp thời khi có sự cố xảy ra.

b) Giai đoạn vận hành

- Công trình, biện pháp ứng phó sự cố hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt

+ Hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung phải thường xuyên được duy tu, kịp thời phát hiện những chỗ rò rỉ, hư hại để xử lý kịp thời tránh rò rỉ nước thải chưa xử lý ra ngoài môi trường.

+ Khi hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố như nước thải sau xử lý không đạt quy chuẩn cho phép, UBND xã sẽ cử cán bộ phối hợp với đơn vị có chuyên môn tiến hành kiểm tra hệ thống xử lý nước thải, tìm nguyên nhân để có biện pháp khắc phục kịp thời. Nước thải sau khi xử lý đảm bảo đạt quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) và thoát ra kênh Trà Thượng 2-2 phía Tây dự án.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ, chập điện: Hệ thống phòng cháy chữa cháy được bố trí phù hợp trong khu dân cư. Quy mô và thiết bị được bố trí đáp ứng các quy định của Nhà nước về an toàn phòng cháy và được cơ quan chức năng kiểm tra, chấp thuận.

4.6. Danh mục công trình bảo vệ môi trường

TT	Hạng mục bảo vệ môi trường	Số lượng	Đơn vị tính
1	Hệ thống thu gom, thoát nước mưa	01	hệ thống

2	Hệ thống thu gom, thoát nước thải	01	hệ thống
3	Hệ thống bể xử lý nước thải công suất 50 m ³ /ngày.đêm	01	hệ thống
4	Trồng cây xanh	2.626	m ²

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Sau giai đoạn thi công xây dựng cơ sở hạ tầng chủ dự án có trách nhiệm hoàn tất hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất, hồ sơ thủ tục về môi trường theo quy định và bàn giao cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Kiên chịu trách nhiệm thực hiện công tác bảo vệ môi trường của dự án. UBND xã Xuân Kiên có trách nhiệm:

- Thực hiện đúng quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong giai đoạn vận hành của dự án.

- Chăm sóc cây xanh trong khuôn viên dự án.

- Vận hành thường xuyên hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung đảm bảo nước thải được xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra ngoài môi trường. Thực hiện quan trắc, giám sát môi trường nước thải theo quy định.

- Chịu trách nhiệm quản lý việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt của khu dân cư.

5.2. Chương trình giám sát môi trường không khí xung quanh trong giai đoạn thi công xây dựng

- Vị trí giám sát: 02 vị trí cuối hướng gió ưu tiên gần khu dân cư (phía Đông, phía Tây dự án) tại khu vực xây dựng dự án.

- Thông số giám sát: Tiếng ồn, tổng bụi lơ lửng, CO, SO₂, NO₂.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần (Trong thời gian thi công xây dựng).

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

5.3. Chương trình giám sát môi trường nước thải trong giai đoạn vận hành

- Vị trí quan trắc, giám sát: 01 mẫu lấy tại hố ga sau ngăn khử trùng của hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt, trước khi thải ra kênh Trà Thượng 2-2 phía Tây dự án.

- Thông số quan trắc, giám sát: Lưu lượng nước thải đầu ra (m³/ngày.đêm), pH, BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng chất rắn hòa tan, Sunfua, Amoni (tính theo N), Nitrat, Phốt phat (tính theo P), dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, tổng Coliforms.

- Tần suất quan trắc, giám sát: 02 lần/năm (06 tháng/lần).

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (Hệ số áp dụng K = 1).

Khi có sự thay đổi quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường sẽ áp dụng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tương ứng mới nhất.

6. Các yêu cầu bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện đúng với nội dung cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Hoàn thiện các thủ tục về môi trường trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định của pháp luật.

- Vận hành thường xuyên, duy trì bảo dưỡng hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, đảm bảo nước thải được xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra ngoài môi trường và đảm bảo nguồn lực tài chính để các công trình bảo vệ môi trường của dự án được duy trì và vận hành hiệu quả. Cam kết đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý nước thải để đảm bảo nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A) khi cơ quan quản lý nhà nước về môi trường trên địa bàn tỉnh có văn bản yêu cầu.

- UBND xã Xuân Kiên có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, hướng dẫn người dân xây dựng bể tự hoại đảm bảo thể tích theo quy định.

- Thực hiện bảo vệ, quản lý và sử dụng tầng đất mặt theo quy định tại Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 3/4/2023 của Chính phủ về bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác và theo các quy định của pháp luật về khoáng sản.

- Chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về xây dựng, đất đai, quy hoạch, giao thông, phòng cháy chữa cháy và các quy định pháp luật khác có liên quan trước khi triển khai và trong quá trình thực hiện dự án.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về bảo vệ môi trường và bồi thường thiệt hại đối với môi trường, xã hội nếu để xảy ra ô nhiễm môi trường xung quanh và gây ra sự cố môi trường.

- Duy trì yếu tố tự nhiên, văn hoá và đảm bảo tỷ lệ không gian xanh, cảnh quan môi trường theo quy hoạch. Bố trí, hướng dẫn thiết bị, phương tiện, địa điểm để phân loại tại nguồn, thu gom, lưu giữ tạm thời chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với lượng, loại chất thải phát sinh trong khu dân cư.

- Giữ gìn, tôn tạo công viên cây xanh, mặt nước, đường giao thông trong khu dân cư đảm bảo yêu cầu về cảnh quan môi trường, không sử dụng sai mục đích./.